

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 27/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Khánh Hòa và ông Nguyễn Văn Thực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: Phạm Văn V; sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn T và bà Đào Thị Q; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là chị Giàng Thị A (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2024 đến ngày 11/11/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (trích xuất có mặt tại phiên tòa).

2. Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- Ông Phạm Văn V1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 05/11/2024, tại đoạn đường Q thuộc địa phận thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình, Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên có hành vi cất giấu tại túi áo phía trước đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long bên trong có chứa 02 túi nilon trong suốt đều có viền dập, trên viền dập có đường kẻ ngang màu đỏ, trong đó 01 túi chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1770 gam và 01 túi chứa 01 viên nén màu xám và 01 viên nén màu đỏ là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng 0,7907 gam. V khai 02 túi nilon trong vỏ bao thuốc lá trên là của một người bạn mới quen tên là “Béo” ở tỉnh Thái Bình (V không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đưa V cầm hộ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong số ma túy trên trước sự chứng kiến của V, những người chứng kiến là ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình và anh Phạm Văn V1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1651/KL-KTHS ngày 09/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “Các hạt tinh thể trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1770 gam. 01 viên nén màu xám gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,3717 gam. 01 viên nén màu đỏ gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,4190 gam.” Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSHH ngày 06/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn V không thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố, bị cáo kêu oan và khẳng định bị cáo cầm hộ bao thuốc lá cho Lê Văn T1, Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. Bị cáo không biết bên trong bao thuốc lá chứa những gì và đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1651/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long.

+ Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo V thừa nhận bản thân có cầm bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy của người đàn ông tên T1 nhưng bị cáo không ý thức được hành vi cầm hộ ma túy có phải là hành vi vi phạm pháp luật hay không và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với về tội danh, điều, khoản, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai khi bị bắt – ngày 05/11/2024 tại phòng làm việc của Đội ma túy Công an huyện H, bị cáo bị cán bộ là Nguyễn Văn M có hành vi đánh đập, ép cung và yêu cầu bị cáo ký tên không vào những tờ giấy trắng nên bị cáo khai không đúng sự thật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra và cũng không đưa ra được các căn cứ chứng minh cho lời khai của mình là đúng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người chứng kiến đã được tổng đạt Giấy triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét

xử vụ án có mặt bị cáo, vắng mặt những người chứng kiến.

[2] Về nguồn gốc số ma túy: Theo lời khai của bị cáo V thì nguồn gốc số ma túy là của Lê Văn T1 (con nhà ông Lê Văn T2); Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình đưa cho bị cáo. T1 có đặc điểm nhận dạng: Khoảng 30 tuổi đến 35 tuổi, cao khoảng 1m68, nặng khoảng 70-71kg, trên bắp tay phải có 01 hình xăm đồng hồ và hoa hồng, ngực trái xăm hoa hồng và mặt quỷ. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã tiến hành xác minh tại xã Đ không có ai tên là Lê Văn T1, chỉ có 01 người tên là Lê Duy T3, sinh năm 1996 (con ông Lê Đình T4, sinh năm 1968) đã bị khởi tố, bắt tạm giam từ tháng 6/2024 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện không có mặt tại địa phương. Ngoài ra, không còn ai khác có tên, tuổi, đặc điểm như lời khai của V. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành xác minh tại Cây xăng bán lẻ D thuộc thôn K, xã P có lắp đặt 08 mắt camera an ninh, khi tiến hành trích xuất dữ liệu camera tại cửa hàng ngày 05/11/2024 thì toàn bộ hệ thống camera an ninh của cửa hàng bị hỏng, không thu thập được bất cứ dữ liệu gì. Bị cáo V đề nghị được đối chứng và nhận dạng đối tượng Lê Văn T1. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo và nội dung xác minh, Hội đồng xét xử thấy không đủ cơ sở để xác định người đàn ông đi cùng với bị cáo V ngày 05/11/2024 là ai và có phải là người đã đưa 02 túi nilon có chứa ma túy cho bị cáo V hay không.

[3] Theo lời khai của ông Phạm Văn T, sinh năm 1969 và bà Đào Thị Q, sinh năm 1972 là bố mẹ đẻ của bị cáo thì V là đối tượng nghiện ma túy. Tuy nhiên, V sử dụng ma túy gì và sử dụng như thế nào thì ông bà không biết. V vẫn thường xuyên giao du với đối tượng nghiện ma túy khác và trốn khỏi nhà đi tìm ma túy để sử dụng. Lời khai của ông T, bà Q trùng khớp với lời khai của bị cáo V trước ngày 22/01/2025, V thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy tổng hợp (ngừa và hồng phiến) từ cuối năm 2023 đến nay.

[4] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại giai đoạn trước ngày 22/01/2025, bị cáo Phạm Văn V khai nhận: Hồi 09 giờ 10 phút ngày 05/11/2024, tại khu vực Cây xăng bán lẻ D thuộc thôn K, xã P, bạn của V tên là “Béo” đưa cho V 01 bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long để nhờ châm lửa điều thuốc lá. Khi mở bao thuốc ra xem, V thấy bên trong có chứa 02 túi nilon trong suốt đều có viên dập, trên viên dập có đường kẻ ngang màu đỏ chứa 02 viên nén màu xám, màu đỏ và các hạt tinh thể trong suốt. Do bản thân V đã từng sử dụng ma túy (hồng phiến và ma túy đá) nên V biết các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 01 túi nilon là ma túy đá, 02 viên nén màu xám và màu đỏ đựng trong 01 túi nilon là ma túy tổng hợp dạng “kẹo” nên đã hỏi người đàn ông tên là B: “Anh chơi cả hai loại cơ à?”. Khi cơ quan công an bắt quả tang, V cất giấu bao thuốc lá ở túi áo đằng trước áo V đang mặc.

Từ ngày 22/01/2025, giai đoạn truy tố và tại phiên tòa, bị cáo V khai: Hồi 09 giờ 10 phút ngày 05/11/2024, khi đang di chuyển trên đường bằng xe mô tô cùng với người bạn của V tên là Lê Văn T1 thì T1 đưa cho V 01 bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long để nhờ châm lửa điều thuốc lá. V chỉ lấy 01 điều thuốc lá để châm lửa đưa cho T1, ngoài ra, V không biết bên trong bao thuốc lá có chứa những thứ gì. Khi đi đến khu vực Cây xăng bán lẻ D thuộc thôn K, xã P thì bị cơ quan công an quật ngã, kiểm tra người. Lúc này, T1 phóng xe mô tô bỏ chạy. Bản thân V không phải là đối tượng nghiện ma túy.

Theo lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Thanh S và ông Phạm Văn V1 vào ngày 05/11/2024, tại đoạn đường Q thuộc địa phận thôn K, xã P, huyện H, hai ông có chứng kiến lực lượng công an yêu cầu kiểm tra hai thanh niên đi xe mô tô có biểu hiện nghi vấn. Khi người thanh niên ngồi sau xuống xe thì người thanh niên ngồi đằng trước điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Tiến hành kiểm tra người thanh niên còn lại, người này khai tên là Phạm Văn V; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Kiểm tra người Việt, lực lượng công an phát hiện và thu giữ tại túi áo phía trước Việt đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có chứa 02 túi nilon đều có đặc điểm là túi nilon trong suốt, có viền dập, trên viền dập có đường kẻ ngang màu đỏ trong đó có 01 túi nilon có chứa các hạt tinh thể trong suốt và 01 túi nilon bên trong có chứa 01 viên nén màu xám và 01 viên nén màu đỏ. V khai đó là ma túy đá và ma túy dạng kẹo, V cất giấu để sử dụng cho bản thân. Lực lượng công an đã tiến hành niêm phong số ma túy trên.

Hội đồng xét xử thấy: Kể từ khi bị bắt giữ cho đến tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo V liên tục thay đổi lời khai về việc bị cáo đi đến huyện H, tỉnh Thái Bình nhằm mục đích gì; thông tin cá nhân, đặc điểm nhận dạng, địa chỉ nơi ở của người đàn ông đi cùng bị cáo vào ngày 05/11/2024; V không biết bên trong bao thuốc lá người đàn ông tên T1 đã đưa cho V có chứa ma túy; địa điểm, thời gian bị cáo bị Điều tra viên đánh đập, ép cung... Lời khai của bị cáo mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn với lời khai của những người chứng kiến và mâu thuẫn với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, bản thân bị cáo là người không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhiều lần thay đổi lời khai mục đích nhằm trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật. Tuy nhiên, lời khai trước ngày 22/01/2025 và phần tranh luận tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận bản thân bị cáo biết bên trong vỏ bao thuốc lá mà người đàn ông đi cùng bị cáo có chứa 02 túi nilon bên trong có ma túy. Điều đó cho thấy bị cáo nhận thức được đó là ma túy nhưng vẫn cố tình cất giấu trong người.

[5] Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 05/11/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 05 phút ngày 05/11/2024; Bản kết luận giám định số 1651/KL-KTHS ngày 09/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh T; Lời khai của những người chứng kiến... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 10 phút ngày 05/11/2024, tại đoạn đường Q thuộc địa phận thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình; Phạm Văn V có hành vi tàng trữ trái phép 0,1770 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,7907 gam ma túy, loại MDMA. Tổng khối lượng ma túy Việt tàng trữ trái phép là **0,9677 gam**. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, M1, A1, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến

điểm h khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[6] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn V là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội. Bản thân người nghiện sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần bị rối loạn, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Những gia đình có người nghiện ma túy sẽ suy kiệt về tài chính, hạnh phúc gia đình tan vỡ. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh nhằm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung, góp phần làm giảm các tội phạm về ma túy.

[7] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phạm Văn V không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Phạm Văn V tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1651/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T là vật cấm lưu hành và 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Những vấn đề khác trong vụ án:

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo V khai số ma túy bị cáo cất giữ trong người là của một người bạn mới quen (giai đoạn điều tra, bị cáo khai tên là B ở tỉnh Thái Bình, không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể; giai đoạn truy tố, bị cáo khai tên là

Lê Văn T1 (con ông Lê Văn T2) ở xã Đ, huyện H) đưa cho bị cáo cầm hộ vào sáng ngày 05/11/2024. Khi bị Công an huyện H bắt quả tang, người này đã bỏ chạy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được con người cụ thể đã đưa ma túy cho V nên đã tách ra để điều tra tiếp và không xử lý trong vụ án là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1651/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T và 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2025.)

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn V có mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/3/2025.

THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Trại giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Nguyệt

